

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/DS-PT
Ngày: 21-4-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán
tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 491/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Hoàng S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Trần Thị Thảo V, sinh năm 1988 (theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2022);

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Lê Văn Q, sinh năm 1967;

2. Lê Thị K, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Lê Văn Q.

(Bà Trần Thị Thảo V, ông Lê Văn Q có mặt; bà Lê Thị K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn ông Lê Hoàng S, ủy quyền cho chị Trần Thị Thảo V trình bày:*

Vào ngày 27/11/2021, vợ chồng ông S, bà K có mua lúa thơm của ông S, số lượng là 57.400kg, mỗi ký lúa thơm giá 6.060 đồng, thành tiền là 347.844.000 đồng và 47.330kg lúa 5451, mỗi ký lúa giá 5.860 đồng, thành tiền là 277.353.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Q, bà K phải trả tiền mua lúa cho ông S là 625.197.000 đồng.

Sau khi mua lúa của ông S, ông Q và bà K chỉ trả cho ông S số tiền 427.000.000 đồng, còn thiếu lại ông S số tiền 198.207.000 đồng. Ông Q, bà K chỉ hứa hẹn mà không trả nợ cho ông S. Ông S đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà K trả nợ nhưng không trả.

Nay ông Lê Hoàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K trả cho ông số tiền nợ là 198.207.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực.

** Bị đơn ông Lê Văn Q trình bày:*

Ông thông nhất có nợ ông Lê Hoàng S 198.207.000 đồng. Tuy nhiên, ông đã chuyển khoản ngân hàng trả cho ông S 148.207.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự ; Điều 33 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng S.

Buộc ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hoàng S số tiền 198.207.000 đồng (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K phải chịu số tiền 9.910.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 15/11/2022, bị đơn ông Lê Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (đơn đề ngày 11/11/2022), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông xác định chỉ còn nợ 98.207.000 đồng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ; đồng thời xin được miễn, giảm án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Q, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Ông Lê Văn Q nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Quá trình tố tụng, ông Lê Hoàng S và ông Lê Văn Q thống nhất: Ngày 27/11/2021 ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K có mua của ông Lê Hoàng S 104.730kg lúa giá 625.197.000 đồng. Ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K có trả được 327.000.000 đồng nên tất toán còn nợ số tiền 298.207.000 đồng. Ngày 30/11/2021, 14/12/2021 và 22/12/2021 ông Lê Văn Q có chuyển trả tiếp số tiền 100.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng nên số nợ còn lại là 198.207.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật.

Ông Lê Văn Q cho rằng sau đó ông có gửi lái xe của ông Lê Hoàng S số tiền 100.000.000 đồng để trả cho ông S nên số nợ còn lại chỉ là 98.207.000 đồng. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, ông Lê Văn Q không xác định được lái xe là ai để tiến hành đối chất làm rõ, và cũng không đưa ra được chứng

cứ chứng minh lời trình bày của mình là sự thật. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang buộc ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hoàng S số tiền 198.207.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Ông Lê Văn Q kháng cáo xin trả dần số tiền nợ 98.700.000 đồng hàng tháng 10.000.000 đồng. Xét thấy, khoản nợ mà ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K nợ ông Lê Hoàng S phát sinh từ giao dịch mua bán tháng 11/2017, ông Lê Văn Q không trả tiền đầy đủ và kịp thời là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, gây thiệt thòi quyền lợi của ông Lê Hoàng S.

Ngoài ra, ông Lê Văn Q còn kháng cáo xin miễn giảm án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Lê Văn Q không cung cấp chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp miễn, giảm án phí được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Q.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, ông Lê Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 13, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Q.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng S.

Buộc ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hoàng S số tiền 198.207.000 đồng (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Q và bà Lê Thị K phải chịu số tiền 9.910.000 đồng.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

4. Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0018258 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy